**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**QUẬN THANH XUÂN**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: **21**/2024/HSST
Ngày: 26/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Phúc

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Chu Thị Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan.

***- Thư ký phiên tòa*** : Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa***: Bà Dương Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2023/HSST ngày 20/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023; quyết định hoãn phiên toà số 11/2024/HSST-QĐ ngày 17/01/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Minh Đ** - sinh ngày 04/7/1993, tại Yên Bái; giới tính: Nam. Nơi thường trú: Tổ 1 (tổ 2B cũ) phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Nơi ở hiện tại: P2412 Toà S3 Gold Mork City 136 H, phường P, quận B, Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do;Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T; con bà: Phùng Thị Bích D; vợ: Trần Thị H; có 01 con sinh năm 2023. Tiền án: không; Tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 493 lập ngày 14/11/2023 tại Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội. Bị cáo

hiện đang tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại*:** Công ty Tài chính Cổ phần T, địa chỉ: Tầng 17, tòa nhà M, Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Văn H- Trưởng bộ phận An ninh và Điều tra an ninh nội bộ Công ty Tài chính Cổ phần T (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:

Nguyễn Minh Đ là nhân viên tư vấn tài chính của Công ty tài chính cổ phần T (Công ty V) từ tháng 05/2020 đến 30/6/2020 với nhiệm vụ tìm kiếm, tư vấn, thu thập thông tin, rà soát đối chiếu hồ sơ nhân thân của khách hàng và các giấy tờ có liên quan khác, trực tiếp gặp gỡ hướng dẫn khách hàng điền thông tin, ký kết hợp đồng và nhập thông tin khách hàng lên hệ thống của VietCredit cho các phòng để thẩm định cho vay. Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Đ nảy sinh ý định thay đổi thông tin hồ sơ khách hàng để chiếm đoạt tiền giải ngân khoản vay của Công ty. Ngày 05/6/2020, Đ gọi điện thoại mời anh Nguyễn Đình K (sinh năm 1984, trú tại P502 chung cư 7ª, ngõ 275 Q, Thanh Xuân, Hà Nội, là khách hàng cũ từ khi Đ còn làm việc tại Ngân hàng ShinhanBank) mở thẻ vay tại Công ty V, anh K đồng ý. Ngày 11/6/2020 Đ gặp anh K để lấy bản sao các giấy tờ liên quan để làm hồ sơ mở thẻ vay theo quy định, Sau đó Đ tự viết vào phần phiếu đề nghị phát hành thẻ vay của anh K và tự ý điền số điện thoại 0936460240- là số sim phụ của Đ để nhận tin nhắn mã pin kích hoạt thẻ. Sau khi gửi hồ sơ thẩm định về Công ty, Đ cùng chị Nguyễn Thị Thanh T (sinh năm 1994, trú tại Phòng 418 B7 V, phường N, quận Đ, Hà Nội) là nhân viên Công ty V đi gặp anh K để chụp ảnh trao thẻ vay cho anh K để hoàn thiện hồ sơ thẩm định. Sau đó, Đ lấy lại thẻ luôn và không đưa cho anh K. Sau đó khoảng 04 ngày, hồ sơ của anh K được duyệt khoản vay tiêu dùng với số tiền 15.000.000 đồng, Đ đã làm thủ tục nhập mã pin được gửi về số 0936460240 của Đ và kích hoạt thẻ. Khoảng 21 giừo ngày 16/6/2020, Đ ra cây ATM của Ngân hàng Techcombank tại 76 Nguyễn Trai, Thanh Xuân, Hà Nội sử dụng thẻ trên để rút số

tiền 15.000.000 đồng. Số tiền này Đ tiêu sài cá nhân hết. Khi anh K hỏi thẻ thì Đ nói dối anh K là thẻ không được duyệt. Đến ngày 30/6/2020, Đ tự ý nghỉ việc tại Công ty V.

Đến tháng 9/2020, anh K được thông báo có khoản vay chưa thanh toán nên đã đến Công ty V làm việc và phát hiện sự việc trên. Công ty V đã ủy quyền cho ông Tống Văn H (sinh năm 1980, trú tại số 2, ngách 30/148 đường N, Thanh Trì, Hà Nội) đến Cơ quan công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ từ anh Tống Văn H: 01 "Đơn đề nghị phát hành kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay" và 01 "Phiếu nhận thẻ vay" tên khách hàng Nguyễn Đình K.

Tại bản kết luận giám định số 9105 ngày 30/9/2021 và số 3688 ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công An kết luận: Chữ ký, chữ viết trên "Đơn đề nghị phát hành kiêm hượp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay" và "Phiếu nhận thẻ vay" mang tên Nguyễn Đình K so với chữ ký, chữ viết của anh K không phải do cùng một người viết ra; so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Minh Đ do cùng một người viết, ký ra.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T đi cùng Nguyễn Minh Đ đến chụp ảnh trao thẻ cho anh Nguyễn Đình K để xác nhận theo quy định của công ty. Chị Thủy không biết việc Đ tự ý thay đổi thông tin hồ sơ và chiếm đoạt tiền từ thẻ vay, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Về dân sự, Công ty V yêu cầu Nguyễn Minh Đ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và lãi suất tính đến thời điểm Đ hoàn trả.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân sau khi phân tích toàn bộ tình tiết, nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1

Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Lợi dụng việc là nhân viên tư vấn tài chính của Công ty tài chính cổ phần T (Công ty V). Ngày 11/6/2020 Nguyễn Minh Đ đã có hành vi gian dối sử dụng thông tin cá nhân của anh Nguyễn Đình K, tự ý viết phiếu đề nghị phát hành thẻ vay, đồng thời thay đổi thông tin số điện thoại khách hàng sang số điện thoại 0936460240 của Đ, mục đích để nhận mã Pin kích hoạt thẻ. Sau khi thẻ tín dụng mang tên anh Nguyễn Đình K được cấp, bị cáo Đ đã kích hoạt thẻ, rút, và chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng vào lúc 21 giờ ngày 16/6/2020 tại cây ATM của Ngân hàng Techcombank Chi nhánh 76 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm mất uy tín, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS nước CHXHCN Việt Nam.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, thích hưởng thụ nên đã lao vào con đường phạm tội. Tại phiên toà, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử nghiêm hành vi

của bị cáo, bởi bị cáo không những chiếm đoạt tài sản của Công ty mà còn làm ảnh hưởng xấu, mất uy tín của Công ty. Chính vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T đi cùng Nguyễn Minh Đ đến chụp ảnh trao thẻ cho anh Nguyễn Đình K để xác nhận theo quy định của công ty. Chị T không biết việc Đ tự ý thay đổi thông tin hồ sơ và chiếm đoạt tiền từ thẻ vay, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằngViện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty V yêu cầu Nguyễn Minh Đ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và lãi suất tính đến thời điểm Đ hoàn trả. Tại phiên toà, ông Tống Văn H, đại diện Công ty V xác nhận bị cáo Đ đã bồi thường cho Công ty số tiền 29.175.700 đồng bao gồm toàn bộ tiền gốc, lãi, phí, phạt. Ghi nhận, phần dân sự đã giải quyết xong.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

*1. Tuyên bố*: Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

*2. Áp dụng:* - Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

- Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 3, khoản 1Điều 21, Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, ban hành kèm theo.

*Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Minh Đ 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4 Về án phí và quyền kháng cáo:

4.1. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4.2. Bị hại- Công ty tài chính cổ phần T (Vietcredit) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Sở Tư pháp;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Phúc**